

# TRUYỀN THÔNG VÀ CÁCH MẠNG TRONG LỐI SỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC ÍT NGƯỜI Ở VIỆT NAM

ĐẶNG NGHIÊM VẠN

Miền núi Việt Nam, nơi cư trú của đại bộ phận các dân tộc ít người lại nằm trong vùng giáp ranh với nhiều nước, nhiều trung tâm văn hoá. Đó vừa là nơi diễn ra nhiều biến động lịch sử, nơi chịu nhiều ảnh hưởng văn hoá của nhiều quốc gia, nơi qua lại của nhiều tộc người, lại vừa là nơi ẩn nấp của những nhóm cư dân bị xé lẻ, nhỏ bé, cư trú tương đối biệt lập, là nơi trú ngụ của hầu hết các dân tộc ít người ở nước ta với những tổ chức xã hội, những phong tục tập quán, những ngôn ngữ khác nhau. Nên ở đây, tính thống nhất và đa dạng được thể hiện rất rõ nét.

Xây dựng một lối sống văn hoá, với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính dân tộc ở các dân tộc ít người, không thể không tính đến tính chất nói trên, không thể không chú ý đến sự cần thiết *xây dựng một lối sống với những khuôn mẫu, những chuẩn mực thống nhất của đất nước, cũng như sự chiếu cố thích đáng đến tính địa phương tính dân tộc*. Chỉ riêng ở miền núi, những tác động lịch sử - văn hoá đã phân chia Việt Nam thành những tiểu khu vực khá rõ nét, không hẳn trùng lặp với những vùng tự nhiên, vùng kinh tế. Có thể chia miền núi thành những tiểu khu vực lịch sử - văn hoá sau đây: 1. Vùng Đông Bắc, 2. Vùng Việt Bắc, 3. Vùng Tây Bắc và miền núi Khu IV cũ, 4. Vùng dọc Trường Sơn và Tây Nguyên<sup>(1)</sup>. Các dân tộc ít người đã có mặt chủ yếu trên bốn vùng này, không kể người Hoa, người Khome, người Chăm, một bộ phận người Sán Diu, Cao Lan, Sán Chỉ... cư trú ở các tiểu khu vực khác ở đồng bằng và trung du cả nước.

Giữa các tiểu khu vực lịch sử - văn hoá lại có những vùng giáp ranh mang tính chất của hai hay ba tiểu khu vực. Phức tạp hơn nữa, là tùy theo địa thế từng nơi, ở miền núi, trong mỗi tiểu vùng lại chia ra các nhóm văn hoá tương ứng với các dân miền thấp, miền giữa, miền cao.

Trong mỗi tiểu vùng, sắc thái địa phương đã rõ, sắc thái dân tộc càng cần chú ý. Ở các tiểu khu vực khác nhau, mỗi một dân tộc người cũng có những nét văn hoá khác nhau. Vậy nên, xây dựng lối sống văn hoá cho các dân tộc ít người *phải xem xét kỹ càng đến tính dân tộc, tính địa phương*, tính “muôn sắc ngàn hương” mà đồng chí Lê Duẩn nhắc nhở, cần được những nhà xã hội học lưu tâm trước hết.

Có một thời kỳ, do những ý tốt nhưng vì thiếu hiểu biết, vô tình, một số cán bộ áp đặt lối sống của dân tộc này vào dân tộc khác. Cái “chủ nghĩa dân tộc trung tâm” (ethnocentrism) tai hại đó đã gây nên một sự xáo động lối sống không cần thiết. Sự phản ứng ngấm ngấm dẫn đến sự hoài nghi vào sự trong sáng của đường

---

<sup>(1)</sup> Cả Việt Nam, còn các tiểu khu vực: đồng bằng Bắc Bộ và bắc Trung Bộ, miền duyên hải trung và nam Trung Bộ, miền trung du Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long.

lối văn hóa, sự mất mát, thiệt thòi cho phong cách, lối sống văn hóa truyền thống của các tộc người.

Có một thời kỳ do dự nhiệt tình nồng cháy đối với cách mạng, sự căm giận đến xương tủy chủ nghĩa phong kiến, thực dân, mà vô tình, một số người đã bỏ hoàn toàn lối sống cũ, không xét đến đâu là cái hay, đâu là cái dở, cái gì là sản phẩm của dân tộc, của người dân lao động, cái gì là bệnh hoạn do chế độ áp bức giai cấp sinh ra. Kết quả dẫn đến là, người ta ngỡ ngàng không biết nên sống như thế nào cho phải. Cái mới thì chưa định hình ; cái cũ hay và dở đều đã bị lên án.

Có một thời kỳ, do sự hào nhoáng, hấp dẫn của cuộc sống ở các đô thị, dưới đồng bằng do tác động của chủ nghĩa thực dân mới và cũ đầu độc bằng những lối sống mệnh danh là tiêu biểu cho thời đại công nghiệp, do sự mặc cảm với lối sống của cha ông là lạc hậu..., do phần nào nhấn mạnh vào mâu thuẫn tất yếu giữa thế hệ cũ và mới, được phân tích không đến nơi, lại thiếu giáo dục đến tính thống nhất vốn là chủ yếu, là cơ bản giữa các thế hệ kế tiếp, xu hướng muốn học đòi dân tộc khác, đã cản trở việc xây dựng một lối sống đúng đắn từ sự kế thừa vốn cổ truyền tốt đẹp của tổ tiên. Người ta bỏ nhà sàn xuống ở nhà trệt, đua nhau mặc Âu phục, bắt chước cách xử sự không phù hợp với phong cách dân tộc, tự khinh bỉ những điều tưởng như lạc hậu trong cách ăn nói, thậm chí không muốn nghe, nói đến những làn điệu, câu ca, truyện kể của dân tộc. Có đội văn công dân tộc không dám bày những chiếc chiêng, công, những nhạc cụ dân tộc đơn giản và đầy hấp dẫn khi trình diễn, lại đã thay thế bằng những nhạc cụ phương Tây đắt tiền với lý do là khả năng của chúng thừa sức thay thế các âm điệu của các nhạc cụ “cổ lỗ” kia. Người ta cũng lại muốn bắt chước những lối sống kịch cỡm phương Tây ở những miền ven thị miền núi, v.v...

Thời kỳ đó phải xem như đã qua rồi. Nếu ở một cá nhân nào đó, một cơ quan nào đó còn nghĩ như vậy, thì thật là tai hại cho việc xây dựng một lối sống văn hóa của các dân tộc ít người nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung.

Lối sống là thể hiện văn hóa (theo nghĩa rộng) của một dân tộc. Lối sống hiện nay trước hết phải có *nội dung xã hội chủ nghĩa*, phải mang tính *phổ quát* của thời đại mà xu thế của nó là con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Lối sống xã hội chủ nghĩa thực chất là lối sống công nghiệp với một đạo đức cộng sản “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”. Cái gì ngăn trở lối sống với nội dung xã hội chủ nghĩa đều phải loại trừ. Không thể chấp nhận một chủ nghĩa bình quân trong lao động và phân phối, cũng như thói quen chi tiêu không tính toán, thiếu kế hoạch những của cải làm ra, tục lệ mên khách vô lý, phí phạm tài sản vào những bữa ăn đãi khách kéo dài của những chủ nhà miền núi đôn hậu. Cũng không thể tán thành những tháng hội hè vui chơi triền miên trong dịp xuân sang hay những tập tục dán nhãn hiệu “dân tộc” trong hội hè, ma chay, cưới xin, v.v .. có hại đến sản xuất và sức khỏe người dân.

Cũng không thể dung túng nạn bói toán, cúng bái, kiêng cử nhảm nhí, những phong tục mang tính thần quyền, vi phạm phẩm giá thậm chí tính mạng con người như các tục lệ ma gà, ma cà rồng hay ma lai. Cũng không bằng lòng với nhịp độ lao động của cư dân miền núi thời xưa, sản xuất không tính đến thời gian, đến giá thành với cách phân công lao động cứng nhắc theo giới.

Ngược lại, giữ gìn phong cách sống, lối sống đẹp của từng dân tộc lại là cần thiết. Thường có xu hướng đối lập truyền thống với đổi mới, có ý nghĩ phá bỏ cái

cũ, xây dựng cái mới hoàn toàn khác lạ trong lối sống văn hóa của một dân tộc mà không tính đến cái thân tốt đẹp trong cái cũ và cái phần không thích hợp trong cái mới. Lối sống văn hóa của một dân tộc luôn hướng đến sự đổi mới, đến cách tân. Truyền thống hướng đến đổi mới, đổi mới mang tính kế thừa, tính bổ sung, tính phát triển cho thích nghi với thời đại. Khi một bộ phận nào đó trong lối sống trở nên *lỗi thời*, cần tạo ra một lối sống thích hợp với thời đại không phải bằng cách đoạn tuyệt, đứt đoạn với truyền thống, mà là tích tụ những cái gì còn thích hợp, cải tạo nó, hoặc bằng cách lồng vào hình thức cũ một nội dung mới. Vậy nên hiểu là chỉ phá bỏ cái lỗi thời, cái trì trệ cản trở sự phát triển trong văn hoá, trong lối sống một dân tộc. Không thể thay đổi hoàn toàn lối sống văn hoá một dân tộc và xây dựng một lối sống xa lạ với lối sống truyền thống. *Bộ phận văn hoá truyền thống là một sợi chỉ xuyên suốt từ dòng lịch sử của một dân tộc, từ quá khứ, qua hiện tại, đến tương lai.* Tự thân văn hoá truyền thống loại bỏ phần lỗi thời, phần lạc hậu, bổ sung phần hiện đại, phần phổ quát, phần tiến bộ thích hợp với xu thế lịch sử bằng cách bổ sung những yếu tố văn hoá nội sinh và ngoại sinh thích hợp. Về lối sống văn hoá của một dân tộc cũng là vậy, của các dân tộc ít người lại càng như vậy<sup>(2)</sup>

Lối sống các dân tộc người xưa gắn liền với sinh hoạt của một cư dân chuyên nông nghiệp (nhất là ở miền núi) với đầu óc tiểu nông manh mún, với ý thức hệ của xã hội cũ. Phần lỗi thời này thể hiện ở nội dung cũng như hình thức đều dần dần phải xoá bỏ. Phần còn lại gắn liền với lối sống của người lao động cần cù, vất vả, đấu tranh chinh phục một thiên nhiên khắc nghiệt, của người dân luôn phải sẵn sàng chống trả với giặc ngoại xâm, của người con của xóm làng luôn cần phải dựa vào tính cộng đồng để sinh tồn, của những người miền núi đầy lòng mến khách, hào hiệp, thương người, trọng danh dự, của những tộc người kiên cường, bất khuất trong cuộc đấu tranh để sinh tồn, luôn tự khẳng định sự tồn tại của bản thân bằng những sắc thái riêng biệt chống lại xu thế đồng hoá bên ngoài luôn xảy ra ở một vùng ngoại vi của nhiều trung tâm văn minh. Phần đó tất phải gìn giữ và phát huy, cải tạo và đổi mới cho thích hợp với thời đại.

Đúng là giai cấp sẽ mất, tộc người sẽ tồn tại. Tộc người tồn tại chính là duy trì được lối sống văn hoá truyền thống của mình. Nếu 54 dân tộc trên đất nước ta duy trì được sắc thái riêng trong lối sống của mình, một lối sống đầy tính dân tộc và *phải bao hàm* nội dung xã hội chủ nghĩa, thời tính đa dạng đó chỉ làm cho cộng đồng Việt Nam thống nhất xã hội chủ nghĩa thêm đẹp, thêm sắc, thêm hương. Mỗi dân tộc đều thấy mình được tôn trọng, được bình đẳng và kết quả tất yếu là sẽ phần khởi đấu tranh cho cộng đồng Việt Nam thống nhất ngày một bền chặt, lớn mạnh.

Xây dựng lối sống văn hoá của các dân tộc ít người cũng còn là cần chuyển biến lối sống của những cư dân từ một xã hội nông nghiệp thuộc những giai đoạn lịch sử không đồng đều từ mạt kỳ xã hội nguyên thủy tới xã hội phong kiến, bỏ qua

<sup>(2)</sup> Kinh nghiệm nước Pháp hiện nay thì rõ. Do áp đặt một cách cưỡng bức lối sống Pháp vào các dân tộc ít người ở trên đất Pháp hiện nay, mặc dầu dân tộc Pháp đã được hình thành từ hai thế kỷ nay, trong những thập kỷ gần đây, có phong trào đòi trở lại văn hoá dân tộc của hầu hết các nhóm dân tộc ít người như Coócơ, thậm chí cả bộ phận người Pháp phía nam (*Oócxitan*). Phong trào này đương đe dọa sự thống nhất của dân tộc Pháp (Xem Tạp chí *Flurriel* và cuốn sách Helzas. J, 1975. *Le cheval d'orgueil*, Paris, Plon, của một lãnh tụ người Brotông).

giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa để tiến tới xây dựng một lối sống xã hội chủ nghĩa. Vậy nên, cần thấy cái mới gì phải đưa vào và bằng cách nào. Xã hội xã hội chủ nghĩa buộc con người miền núi cần thay đổi cách nhìn nhận về khoảng không gian xã hội sao cho họ từ một xã hội tù túng trong từng bản làng, từng dân tộc, nay mở rộng đặt mình vào một xã hội có quy mô cả nước, với sự tiếp xúc hàng ngày với tất cả các dân tộc anh em; cần thay đổi cách làm ăn theo kế hoạch cả nước, có kỹ thuật có năng suất, trọng tài năng, trọng cải tiến, trọng học vấn, tin vào sức mạnh của bản thân và tập thể, ham muốn một cuộc sống no đủ, có văn hoá, có tư tưởng và phong cách sống xã hội chủ nghĩa. Lối sống đó hoàn toàn xa lạ với cuộc sống xưa cam chịu trong cảnh nghèo nàn lạc hậu, không cần học vấn, với một nền kinh tế tự cấp tự túc, bấp bênh, lao động bình quân, tiêu thụ tại chỗ, chi tiêu thiếu kế hoạch, sống ngày nay nghĩ đến ngày mai.

Lối sống truyền thống cần được cải tạo, bổ sung bởi những nhân tố mới được *tiếp thu một cách từ từ nhưng vững chắc*, không gây ra một sự đứt đoạn hay một sự nhiễu loạn không cần thiết. Muốn vậy, không có một con đường nào khác là phải nâng cao tri thức toàn dân, nâng cao trình độ tổ chức và quản lý xã hội. Việc làm đó phải có sự hỗ trợ của cả nước, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Cần có một cuộc cải tạo lại cung cách làm ăn bằng việc thực hiện cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật và cách mạng quan hệ sản xuất, để từ đó đi đến sự cải tạo lối sống, cải tạo phong tục tập quán, xóa bỏ dần những cái lỗi thời phát huy cái tốt đẹp sẵn có và xây dựng những cái mới thích hợp. Ở đây, vai trò của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa là rất quan trọng nhằm chuyển biến một xã hội nghèo nàn lạc hậu, chậm tiến thành một xã hội văn minh, giàu có, mà không đụng chạm đến tính dân tộc, và ngược lại, phát huy sức mạnh của dân tộc sẵn có gấp nhiều lần để đảm đương được sứ mệnh của lịch sử giao phó. Việc xây dựng các khuôn mẫu, các chuẩn mực, các quy tắc đạo đức, các hành vi xã hội của con người được đặt ra trong mọi lĩnh vực từ thái độ con người trong lao động, học tập, trong vui chơi giải trí, trong phạm vi gia đình và xã hội, cũng như trong thái độ đối với việc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, v.v. . Những điều đó phải được xây dựng với sự chú ý thấu đáo đến khía cạnh dân tộc, đến yếu tố truyền thống. Người miền núi sẵn chăm chỉ lao động nhưng chưa có thói quen học tập, cần gây dựng một nền nếp học tập cho con em. Người giáo viên và cán bộ văn hóa ở các bản làng cần lưu tâm đến. Có nhiều hình thức giải trí tập thể mang tính dân tộc: múa tập thể, hội họp tập thể để ca hát, kể chuyện cổ tích... mà ở người Kinh chưa có, cần được gây dựng. Người miền núi có tinh thần trọng danh dự, mến khách, trọng già, yêu trẻ, có thái độ đối xử bình đẳng với phụ nữ... Cần lưu ý và đề cao truyền thống đó trong việc xây dựng quan hệ giữa con người và con người trong xã hội mới. Truyền thống bất khuất trước kẻ thù, trung thành với đất nước, dám hy sinh vì cộng đồng, vì dân tộc phải được phát huy, cũng như cần lưu ý giáo dục và đề cao tính thật thà, ngay thẳng, không nói dối, không ăn cắp, vốn sẵn có của dân tộc. Bên cạnh việc khuyến khích tinh thần yêu thương xóm làng, lại phải giáo dục hay tạo một nền nếp, một thói quen dám xa nhà, xa quê hương vì nhiệm vụ, mở rộng việc giao du với các dân tộc anh em trong cả nước, chống lại tư tưởng dân tộc địa phương hẹp hòi.

Điều cuối cùng, thiết tưởng trong quá trình xây dựng nếp sống văn hoá mới, trong quá trình xây dựng con người mới có lý tưởng được định hướng giá trị xã hội

---

chủ nghĩa, không chỉ nên quy định các chuẩn mực chung chung cho một nền văn hóa Việt Nam, một con người Việt Nam, mà cần lưu ý cụ thể đến những đặc điểm do thực tiễn Việt Nam đặt ra là nước ta có 54 thành phần dân tộc với những sắc thái khác nhau, do tính địa phương, tính tộc người quy định. Và cũng cần tránh việc chỉ lưu ý đến những chuẩn mực thích hợp với người Việt (Kinh), mà quên rằng bên cạnh người Việt tuy chiếm đến 87% dân số cả nước, còn 13% dân số thuộc 53 thành phần dân tộc khác nhau cư trú ở địa bàn rộng gần gấp hai lần địa bàn người Việt, đã cùng với người Việt xây dựng và bảo vệ nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.